



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N



The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CONG TRUY
Last Middle First

Current Address 98 NGUYEN PHI KHANH TP HCM Vietnam 21

Date of Birth Nov 22 1929 Place of Birth Cho Lon Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Colonel Chief of Service at OCOM
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15-75 To Jan 4-1985
LENGHT (Number of years in Camp) 4 Y. 7 M. 11 D.

3. SPONSOR'S NAME: TRAN VAN NHAN 215-729-7116
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Relationship

<u>HUU N NHAM</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 20 1989

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

PAGE 2

SECTION III:

NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father	Dead	
Your Mother	dead	
Step-Father		
Step-Mother		
Spouse	Divorce	

Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION V:

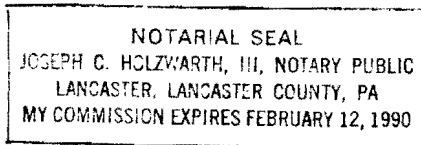
List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

Nguyen N. Nham
Your signature
Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1989

Joseph C. Holzwarth, III
Signature of Notary Public

My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten

NGUYEN CONG TRUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
NOVEMBER 22 1929
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu)

Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS

Single (Doc than): ☒ Married (Co lap gia dinh): ☐

Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM :
Dia chi tai Viet-Nam)

98 NGUYEN PHI KHANH 21 TP HCM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/15/75 To (Den): 01/04/85

PLACE OF RE-EDUCATION:
AMP (Trai tu)

XUAN PHUOC

PROFESSION (Nghe nghiep):

Military man No 49/125.059

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Quartermaster school - Fort Lee Va 1961

IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel

IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Service
1952 Date (nam): 4/30/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐

IV Number (So ho so): ☐

No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): none
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 90 NGUYEN PHI KHANH 21
TP HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

TRAN VAN NHAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: Pham N. Nam

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

HUU N NHAM

Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: Sept 20 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CONG TAVC
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: (703)-998-7850

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình tù nhân Chính-Tạo Vietnam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Cải tạo VH đã được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, Họ người cung cấp dữ kiện: **HUU N NHAM** No 11477614
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú:
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số ĐT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): **Friend**
5. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER:
Tên, Họ Cựu tù Cải tạo: **TRUC NGUYEN CONG**
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: **NOV. 22 1929 Cho Lon Vietnam**
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75) **Chief of Service - Colonel**
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: **Office of Chief Quartermaster**
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: **June 15 - 1975**
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Glấy Trả Tự do) **Jan 4 - 1985**
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-P/PRISONER IN VN:
Địa chỉ l/đ hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: **98 Nguyen PHU KHANH District 1
T/Đ HCM**
- LIST FULL NAME/DOD&POB OF EX-P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, Họ/Ngày/thg/năm sinh & Nơi sinh Gia đình Cựu Tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ? **not yet**
Ô/Bã có nộp đơn xin ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH chưa?
IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tụ của ODP/BKK)
- b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM:
Ngày cấp thông báo thuận NHẬP CẢNH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171)

COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Cố nghị:

Please, give him priority go to USA

Huu N. Nham
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.



NHÂN DÂN

4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

I
Đỗ Hồ Chí Minh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đứa trẻ NGUYỄN - CÔNG - TRÚC

Trai hay gái trai

Ngày tháng năm sinh ngày 22 tháng 11 năm 1989

Nơi sinh chợ lớn

Thành phần và hoàn cảnh gia đình gia đình công chức nhà nước

Họ tên tuổi cha Nguyễn - Công - Thiện sinh 1903

Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp công chức nhà nước

Chỗ ở chợ

Họ tên tuổi mẹ Phạm Thị Hồng

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp giáo viên tiểu học

Chỗ ở chợ

Lý do không có khai sinh mất bộ khai sinh chợ lớn

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 16 tháng 3 năm 1985
NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Truc

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Nguyễn Công Chánh

Nghề nghiệp Cán bộ quản lý

Địa chỉ 35 Ng. Đinh Tiên Hoàng TP Hồ Chí Minh

Quan hệ thế nào người khai Anh ruột

Người chứng thứ hai :

NGUYỄN - ĐÌNH - CÓN

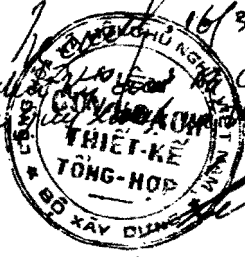
Nhà ở

98 Nguyễn phi Khanh Quận 1 TP. Hồ Chí Minh

sinh 1922

CMND A8 022018011

Chứng thực cho Nguyễn Công Chánh Cán bộ quản lý
Viện phó Viện Thiết kế Kỹ thuật
hệ thống



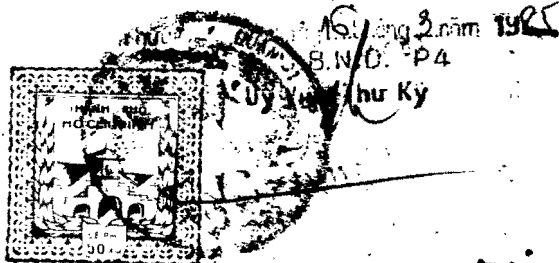
Truc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN QH. VẬT KINH.
LÊ-HÙNG

(xin xem thư thư
chính thức mặt sau).

Xoá năm 1931/0324.

Chữ ký trên của Nguyên Công trình
biên tập thứ 4 tại 98 NPK và Nguyên đình
Binh biên - Hoàng Thù tại 98 NPK



Trần Thước Hải

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Phước
Số 20 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601-QTTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 7 7 8 0 4 1 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn ~~XUÂN PHƯỚC~~, quyết định của số 35 QĐ/BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN CÔNG TRỰC Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 38/1B Đình Công Tráng, Quận 1, thành phố Hồ chí Minh

Can tội Đại tá- Chánh sự vụ Cục Quân nhu (ngụy)

Bị bắt ngày 15 / 6 / 1975 An phạt 03 năm tập trung cải tạo

Theo quyết định, ~~XXXX~~ số 203 QĐ ngày 08 tháng 12 năm 1978 của Bộ nội vụ

Đã bị tống án 01 lần, cộng thành 03 năm 0 tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 38/1B Đình Công Tráng, quận 1, TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo Đã xác định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo - Lao động có cố gắng, đảm bảo ngày công- Học tập và chấp hành nội quy tốt chưa có sai phạm gì lớn.

Loại cải tạo: Khá

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, quy định nơi cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý thích hợp (quản chế 12 tháng) Nhằm tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân tốt.

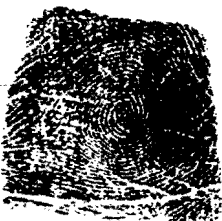
Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 01 năm 19 85

Lần tự ngôn trở phải
Của Nguyễn Công Trục

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đánh bản số 3953
Lập tại T. Xuân Phước



Nguyễn Công Trục

Ngày 04 tháng 01 năm 19 85

TRƯỞNG TRẠI

/)/ GUYỄN VĂN BÀNG.

Xác nhận -
Đ/S có đến tỉnh chiến
tại địa phương ngày 8/1/1985.

Đã được 01 năm 1985
P. TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 4, QUẬN 1

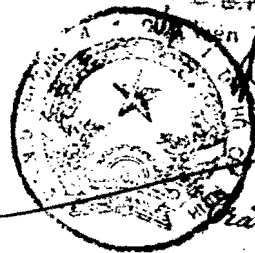
[Signature]



Chức vụ: [illegible]

Số: 2482/P4. Q.1
Chứng nhận giảng dạy bản chính
Xuất trình tại UBND Phường 04

Trưởng 4 Q.1, ngày 20 tháng 01 năm 1985
TM. L. B. N. O. P. A.



Trần Thước Hải

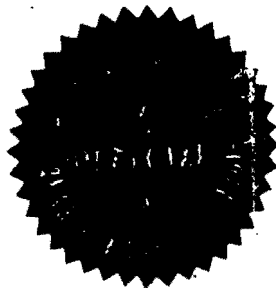
United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia



for successful completion of the
ASSOCIATE QUARTERMASTER OFFICER CAREER COURSE

this

Diploma



is awarded to CPT NGUYEN CONG TRUC

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 4TH day of DECEMBER, 1986
TRAINING PERIOD: 7 November 1960 - 8 March 1961

Colonel, QM, Assistant Commandant

Major General, USA, Commandant

United States Army Logistics Management College (ALMC)
OFFICIAL TRANSCRIPT
Of Courses Completed By

NGUYEN C. TRUC

Course Number	Course Title	Course Length	Dates of Attendance		Course Grade
			From	To	
67-1	Army Logistics Management	11 wks	7 Sep 66	22 Nov 66	SAT
72-2	Army Integrated Materiel Systems	6 wks	2 Nov 71	15 Dec 71	B

See reverse side for information on American Council on Education evaluations/credit recommendations for ALMC courses.

REGISTRAR'S CERTIFICATION: This copy of the student's record becomes an official transcript when signed and sealed by the Registrar.

XMC Form 256
(Rev) Mar 88

F. William Knight
F. WILLIAM KNIGHT
Registrar
10 NOV 88
(Date)

American Council on Education Evaluations of ALMC Courses

The American Council on Education (ACE) regularly makes onsite visits to the campus of the U.S. Army Logistics Management College (ALMC) to evaluate courses and make credit recommendations. The evaluation team is composed of a representative from ACE and three professors from three different civilian colleges or universities. Before making recommendations, the team conducts an intensive review of course materials, references, examinations, faculty qualifications, methods of instruction, and student qualifications.

The credit recommendations for ALMC courses can be found in the latest edition of the ACE Guide to the Evaluation of Educational Experiences in the Armed Services. For your convenience, a summary of ALMC course credit recommendations is enclosed.

Should you wish to discuss credit for ALMC courses, please contact Dr. George R. Partin, Director, Educational Technology, U.S. Army Logistics Management College, Fort Lee, Virginia 23801-6057, telephone (804) 734-1091.

Tai gòn ngày 27/2/89

Thỉnh thưa Bà,

Tôi ~~xin~~ mang phếp từ giờ: thính từ là Nguyễn Công Truân ban cùng lớp với Anh Phúc ở Lycée Petrus Ky và cũng một khóa ở 2 quan với Anh và tôi cũng là em ruột mà vợ của Anh Nguyễn chính Cô là Đắc của Anh Phúc.

Từ ngày 30-4-76 tôi là Đại tá làm tại Cục Quân như office of Chief of Quartermaster corp. Tôi bị đi tập trung cải tạo từ 15-06-75 đến 01-01-85. Tôi đi tới có học lớp: 17 Advanced course of Quartermaster năm 1960-61 tại Fort Lee và 23801 Quartermaster school; 27 logistic management course 1966 và 37 Army Integrated material System 1971 là 2 lớp này tại Army Logistic management center tại Fort Lee và 23801. Tôi đã có LCI và 11 number số 0207008. Tháng 5/1988 tôi có viết cho Bà 1 bức thư để nhờ Bà giúp tôi đi được tại Mỹ. Tôi chưa được trả lời. Có người cũng cấp bức với tôi và được trả lời 1988 trước tôi về được đi Mỹ từ tháng 9/1988. Vậy nay tôi viết thư này, xin Bà giúp tôi trả ban với Anh Phúc và là bà con với Anh mà lo giúp trường hợp của tôi khi nào tôi được định cư ở Mỹ? Kính chào Bà

Nguyễn Công Truân
535/12 Nguyễn Tri Phương -
Phường 8, Quận 10 - H.C.acity - VN.

27/2/89. Cháu Minh Thọ. Cháu Nguyễn Công Truân là bạn học cùng trường với Phúc, vừa là em ruột của Bà Gai là Nguyễn Bạch Liên. Cháu coi như không có điều chi trở ngại, Có thể giúp cho Trường hợp của cháu Truân đạt kết quả tốt, 1 Bà Cảm ơn Cháu là trăm lần

Không cắt, mà rọc ra biên này -

Nguyễn Công Trác 535/12 Nguyễn Tr. Phường
phường 8 - quận 10 Hồ Chí Minh City
VN

MRS KHUÊ MINH THO

SARCELLES
CHOLETTES
18 04 89 17H
95200

REPUBLIQUE
FRANCAISE
0004.20
POSTES
62 PC96908

MRS JKHUC MINH THO

PAR AVION
BY AIR MAIL

VA 22043

USA

Exp. Nguyen Cong Tue \$\$\$

535/12 Nguyen Tri Phuong Thang 5
Quan 10 Ho Chi Minh City
Vietnam

ODP CHECK FORM

Date: 4/24/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Công Đức

Date of Birth: _____

Address in VN 535/12 Nguyễn Trĩ Phường 9 Quận 10
Hồ Chí Minh City

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____ *115 trainee*

✓ Reeducation Time: 10 Years _____ Months _____ Days

IV # 0207008

VEWL # * 44775 7/88 VN

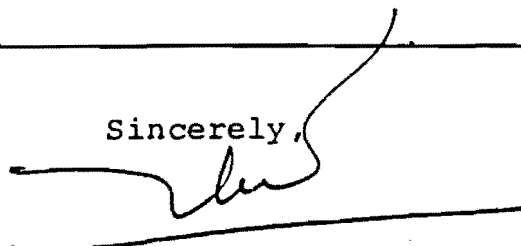
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 0207008

VEWL.#: 44775

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CONG TRUC
Last Middle First

Current Address: 535/12 Nguyễn Tri Phương P.K. Q.10 TP HCM.

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 01/04/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 207008

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Con True
Last Middle First

Current Address: 117 đường Chang Hung, Q8, HCM

Date of Birth: N/A Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) COLONEL (US Trainee)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 01/04/85
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 4/11/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Cong Truc

Date of Birth: _____

Address in VN 117 đường Chinh Hưng quân 8

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 10 Years Months Days US trainee

IV # 207008

VEWL # _____

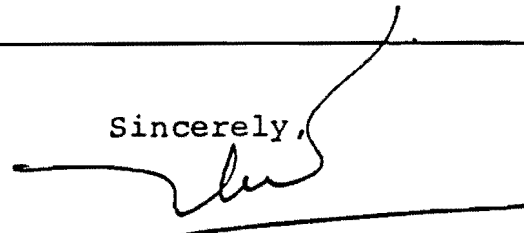
align du
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes; No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Sài Gòn ngày 27-7-88

Hình gửi: Bà Khúc Minh. Cho

Po Box 5435

ALL Va 22205

0635

USA.

Mình gửi Bà.

Tôi là Nguyễn công Truớc, Đại tá của Quân lực
Việt Nam cộng Hòa, đi học tập cải tạo từ 15-6-1975 đến
4-4-1985. Khi đi cải tạo về tôi có tâm hồn ODP gửi
qua Bang Dole và có phúc đáp với IV number 207008, Trong thư
request documents có hỏi tôi gửi giấy tờ chứng minh chữ tâm, và cấp
bức của tôi. Ngày 30-4-75 anh tôi bị phía ta bắn, hồ sơ p. đ. đ.
mất hết nên tôi phải nộp giấy này được; còn bằng cấp của
tôi học tại Mỹ và các giấy tờ khác tôi nộp báo tức đây đã theo
thư request documents. Trước ngày 30-4-75, tôi làm Đại tá
chánh vụ tại Cục Quân Nhu (office of Chief Quartermaster)
Cục & bằng cấp tôi học tại Trường kỹ vấn học quân Hoa Kỳ thì
tôi chưa có, vậy tôi xin Bà vui lòng giúp tôi xin tại trường và nộp
giúp tôi vào hồ sơ ODP với IV # 207008. & bằng cấp như sau:
-19- Nguyễn công Truớc cấp bậc: major học lớp: Army logistic
Management course; tại trường: US Army Logistic Management cen-
ter từ Sept 1966 đến 22 nov 1966
-20- Nguyễn công Truớc cấp bậc Lieutenant Colonel; học lớp
Army Integrated Materiel Sinton. tại trường: US Army
từ Oct 1971 đến 17 Dec 1971 - 1 Va USA

- 2 -

Vậy tôi xin Bà giúp tôi một việc nữa là Bà xem trong
danh sách 11.000 người được Mỹ trao cho V.H. để sang
định cư tại Mỹ có tôi không. Nếu không có xin Bà đang
đang giữ tôi và tên thiếu họ sơ phải là Bà cho
tôi ra để tôi nộp. Các cục trưởng Quân và An ninh
đang sinh sống tại Mỹ là Đại tá Nguyễn tử Đóa và
Nguyễn-hiếu-Bầu (Đại tá) có thể làm chứng cho tôi.

Kính xin Bà giúp tôi và bên họ về cho tôi gọi
qua bạn tôi là: NGUYEN-CONG-HOA. 1670 Dequiere
7 - ville St Laurent - H4L-1M7 - Quebec CANADA
xin chuyển thư của Bà cho tôi.

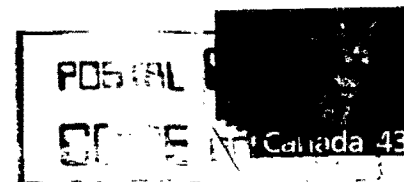
Tên Bà tôi đưa chỉ trong hồ sơ OSP của tôi
IV number 207008 - nay là Nguyễn công Trục 117 đường
Chánh Hưng - Quận 8 - TP/HCM - cho Ông còn ở 98
Nguyễn phi Khanh Quận 1 nữa.

Kính nhận được phúc đáp của Bà,

Kính chào Bà

Trục
Nguyễn công Trục

NGUYEN CONG HOA



Thị xã B5 KHUẾ MINH THO

PO Box 5435

ARL VA 22205

0635

USA

QUARTERMASTER VETERANS MUTUAL ASSISTANCE ASSOCIATION
2516 Willow Street Pike
Willow Street Pa 17584
Phone 717-464-3423

September 21 1989

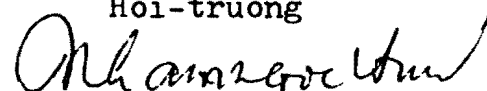
PHIEU GOI

Ho so cua	So luong	Nguoi bao-tro va dia-chi
1-Nguyen cong Truc	2	-Tran van Nhan 6324 Regent st. Phil.Pa 19343
2-Nguyen tan Bo	2	-Nguyen tan Loi 1290 Darryton st. S.Jose Ca 95121
3-Nguyen huu Lac	2	-Pham ngoc Hai 10.000 W.95th st. Overland Park KS 66212
4-Hoang van Yen	2	-Hoang trong Son 936 Marview Ave Los Angeles Ca 90012
5-Do dang Phuoc	2	-Do tan Tam 1097 Yorkshire Dr Hanover Park IL 60103
6-Vu xuan Thu	2	-Do tan Tam "
7-Dinh van Lai	2	-Dinh huynh Hung 5095 Bougainville Dr S.Jose Ca 95111
8-Nguyen Thoan	2	-Nham ngoc Huu 2516 Willow st Pike Willow Street Pa 17584
9-Bui huy Thieu	2	-Nham ngoc Huu "
10-Lam kim Trung	2	-Nham ngoc Huu "
11-Hua kim Cao	2	-Nham ngoc Huu "
12 Bui quang Trat	2	-Bui kim Nga 9002 Caroussel Ln Houston Tx 77080

Noi nhan.-

Hoi Gia-dinh Tu nhan Chinh tri Viet nam
Ho so - Luu

Hoi-truong



Nham ngoc Huu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CONG TRUC
Last Middle First

Current Address 98 NGUYEN PHU KHANH TP HCM Vietnam 21

Date of Birth Nov 22 1929 Place of Birth Cho Lon Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Colonel Chief of Service at OCOM
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15-75 To Jan 4-1985
LENGHT (Number of years in Camp) 4 Y. 7 M. 11 D

3. SPONSOR'S NAME: TRAN VAN NHAN 215-729-7116
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>HUU N NHAM</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 20 1989

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

PAGE 2

SECTION III:

NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father	<u>Dead</u>	
Your Mother	<u>dead</u>	
Step-Father		
Step-Mother		
Spouse	<u>Divorce</u>	

Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION V:

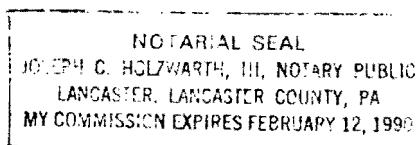
List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

Chau N. Khan
Your signature
Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1989 1989.

[Signature]
Signature of Notary Public
My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: (703)-998-7850

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tù nhân Cải tạo Vietnam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Cải tạo vii đã được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, họ người cung cấp dữ kiện: **HUU N NHAM** No 11477614
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
SỐ CC Quốc tịch / Thẻ Thường trú:
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số ĐT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): **Friend**
5. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER:
Tên, họ Cựu tù Cải tạo: **TRUC NGUYEN CONG**
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: **NOV. 22 1929 Cho Lon Vietnam**
7. POSITION/RANK/MOSH (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75) **Chief of Service - Colonel**
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: **Office of Chief Quartermaster**
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: **June 15 - 1975**
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trả Tự do) **Jan 4 - 1985**
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-P/PRISONER IN VN:
Địa chỉ 1/1 hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: **48 Nguyen PHU KHANH District 1
T/8 HCM**
- LIST FULL NAME/DOB&POB OF EX-P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/tháng/năm sinh & Nơi sinh Gia đình Cựu Tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ? **not yet**

Ô/Bà có nộp đơn xin ĐOÀN TỰ GIA ĐÌNH chưa?

IF YOU HAVE (Nếu đã)

a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tự của ODP/BKK)

b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM:

Ngày cấp Thông báo thuận NHẬP CÁNH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171)

COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Đề nghị:

Please, give him priority go to USA

Huu N. Nham
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten) NGUYEN CONG TRUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE, PLA November 22 1989
Nam, noi Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): ✓ Married (Co lap gia dinh): _____
Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 98 NGUYEN PHI KHANH 21 TP HCM
Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/15/75 To (Den): 01/04/85

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN PHUOC
AMP (Trai tu)

OCCUPATION (Nghe nghiep): Militaryman No 49/125.059

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Quartermaster school - Fort Lee Va 1961

ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel

GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Service
1952 Date (nam): 4/30/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): none
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 90 NGUYEN PHI KHANH 21
TP HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRAN VAN NHAN
215-729-7116

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: Huu N Nham

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HUU N NHAM
2516 Willow Street Pike
Willow Street, PA 17584

DATE: Sept 20 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CONG TANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>None</i>		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

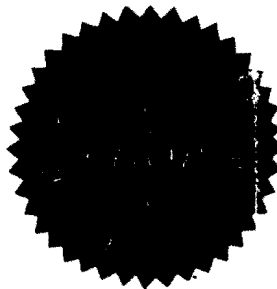
United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia



for successful completion of the
ASSOCIATE QUARTERMASTER OFFICER CAREER COURSE

this

Diploma



is awarded to CPT NGUYEN CONG TRUC

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 4TH day of DECEMBER, 1986
TRAINING PERIOD: 7 November 1960 - 8 March 1961

Colonel, QM, Assistant Commandant

QMFL FORM 1082
MAR 78

Major General, USA, Commandant

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phường, H

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận, Huyện I

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH

Họ tên đứa trẻ Nguyễn Công - Trục

Trai hay gái Trai

Ngày tháng năm sinh 22 tháng 11 năm 1929

Nơi sinh Chợ Lớn

Thành phần và hoàn cảnh gia đình gia đình công chức nhà nước

Họ tên tuổi cha Nguyễn Công - Chiến sinh 1903

Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp công chức nhà nước

Chỗ ở chết

Họ tên tuổi mẹ Phạm Thị - H/B sinh 1904

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp giáo viên tiểu học

Chỗ ở chết

Lý do không có khai sinh mất bộ khai sinh chợ Lớn

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 16 tháng 3 năm 1985

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Trục

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi Nguyễn Công - Châu

Nghề nghiệp Cán bộ quản lý

Địa chỉ 35 Ngõ đường Chiếu Tô Hồ Chí Minh

Quan hệ thế nào người khai Anh ruột

Người chứng thứ hai:

Nguyễn Đình Côn

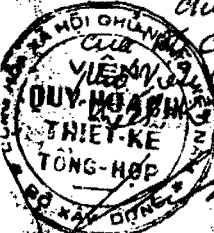
Bu² sư

98 Nguyễn Thị K. K. Hạnh Q. 1

Anh rể

CMND số 022018011

(Ký)



VIỆN TRƯỞNG VIỆN QH. VẬT KTH:
LÊ-HÙNG

(còn xua thi thục chữ ký mặt sau)

BỘ NỘI VỤ
Trại Kuân Phước
Số 20 GRI

00.3778.04.19.2
SHSLA

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1981 của Bộ Nội vụ;

Thị hành ~~XXXX~~, quyết định của số 35 QĐ/BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy trả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN CÔNG TRỰC

Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 38/1B Đình Công Tráng,

Quận 1, thành phố Hồ chí Minh

Cán tội Đại tá- Chánh sự vụ Cục Quản nhu (ngụy)

Bị bắt ngày 15 / 6 / 1975

An phạt 03 năm tập trung cải tạo

Theo quyết định, ~~XXXX~~ số 203 QĐ ngày 08 tháng 12 năm 1978 của Bộ nội Vụ

Đã bị tống án 01 lần, cộng thành 03 năm 0 tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 38/1B Đình Công Tráng, quận 1, TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo Đã xác định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo - Lao động có cố gắng, đảm bảo ngày công- Học tập và chấp hành nội quy tốt chưa có sai phạm gì lớn.

Loại cải tạo: Khá

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, quy định nơi cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý thích hợp (quản chế 12 tháng) Nhằm tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 01 năm 19 85

Lên tay người trả phải
Nguyễn Công Trục

Danh bản số 3253

Lên tay T. Kuân Phước



Họ tên, chữ ký
Nguyễn Công Trục

Trục

Nguyễn Công Trục

Ngày 04 tháng 01 năm 19 85

TRƯỞNG TRẠI

/)/NGUYỄN VĂN BÀNG.

United States Army Logistics Management College (ALMC)

OFFICIAL TRANSCRIPT

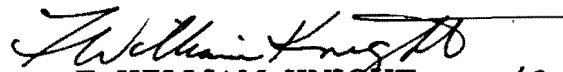
Of Courses Completed By

NGUYEN C. TRUC

Course Number	Course Title	Course Length	Dates of Attendance		Course Grade
			From	To	
67-1	Army Logistics Management	11 wks.	7 Sep 66	22 Nov 66	SAT
72-2	Army Integrated Materiel Systems	6 wks	2 Nov 71	15 Dec 71	B

See reverse side for information on American Council on Education evaluations/credit recommendations for ALMC courses.

REGISTRAR'S CERTIFICATION: This copy of the student's record becomes an official transcript when signed and sealed by the Registrar.


F. WILLIAM KNIGHT
 Registrar

10 NOV 88
 (Date)

American Council on Education Evaluations of ALMC Courses

The American Council on Education (ACE) regularly makes onsite visits to the campus of the U.S. Army Logistics Management College (ALMC) to evaluate courses and make credit recommendations. The evaluation team is composed of a representative from ACE and three professors from three different civilian colleges or universities. Before making recommendations, the team conducts an intensive review of course materials, references, examinations, faculty qualifications, methods of instruction, and student qualifications.

The credit recommendations for ALMC courses can be found in the latest edition of the ACE Guide to the Evaluation of Educational Experiences in the Armed Services. For your convenience, a summary of ALMC course credit recommendations is enclosed.

Should you wish to discuss credit for ALMC courses, please contact Dr. George R. Partin, Director, Educational Technology, U.S. Army Logistics Management College, Fort Lee, Virginia 23801-6057, telephone (804) 734-1091.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE : 703-560-0058

IV. # 0207008
POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM. VML. # 44775
(Two Copies) I-171 : 1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: HUYNH ÔNG TRUC
Last Middle First
Current Address : 117 Chanh Hung Street, Phường 9, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh
Date of Birth : 21 November 1939 Place of Birth : CHOLON
Previous Occupation (before 1975): Colonel / Chief of Branch at Office of Chief
(Rank and Position) Quartermaster - ARVN
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15 June 1975 To 04 January 1985
Years: 09 Months: 06 Days: 19
+ 12 months under regional strictly control.
3. SPONSOR'S NAME : NGUYEN CONG HOA

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam or I-130 Form I-130 must do so.

DATE PREPARED : _____

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN H-CỘNG-HỮA-TRỊ VIỆT-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

HỒ SƠ BỔ NÚC

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN CÔNG TRÚC
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : November 22 1929 CHOLON VIETNAM
(Tên, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) _____ Married (Có lập gia đình) : X
Tình trạng gia đình

ADDRESS IN VIETNAM : 117 Chánh Hưng street - Phường 9 - Quận 8 - HOCHIMINH City
(Địa chỉ tại Việt-Nam) VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): June 16, 1975 To (Đến): Jan. 04, 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Quốc Mưu (BIỆN HÓA) - Bà Gia Mưu (PHƯỚC LONG) - Xuân Phước (PHÚ KHUÊ)
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ): 1- Quartermaster Advanced Course 1960-1961 at Quartermaster School - Fort Lee VA US 4
2- Army Logistic Management Course at JAGC 1966 Fort Lee, VA US 4
3- Army Integrated Materiel System 1971 at JAGC Fort Lee VA US 4

VA RANK (Đã-đội VN) Rank (Cấp bậc): Colonel
VA GOVERNMENT (Trong Chính Phủ VN) Position (Chức vụ): Chief of Branch at (Office of Chief Quartermaster Corp-ARVN - Date (năm): 1971 - 1975

APPLICATION FOR C.D.P. (Có nộp đơn cho GMD): Yes (Có) : X
IV number (Số hồ sơ): 0207008 (0207008)
No (không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): None
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 117 Chánh Hưng Street, Phường 9 Quận 8 HOCHIMINH City VIETNAM

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân-nhân hay Người Bảo Trợ):
NGUYỄN CÔNG TRÚC 1670 Dequitt #7 Saint Laurent Quebec

U.S. CITIZEN (Quốc-tịch Hoa-kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Mối hệ với tù nhân tại VN): BROTHER

NAME AND SIGNATURE: Trúc Nguyễn công Trú 117 Chánh Hưng - Phường 9 - Q. 8 - TP. HCM
ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chức vụ, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này): Nguyễn công Trú - địa chỉ như trên

DATE: December 1st 1989
Month (tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

HỘI GIA BÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM. IV. # 0207008
44775
(Two Copies) I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYEN CÔNG THUC
Last Middle First
Current Address: 117 Chanh Hing Street, Phung 9, Quan 8, Thanh Pho Ho Chi Minh
Date of Birth: 22 November 1929 Place of Birth: CHOLON
Previous Occupation (before 1975): Colonel, Chief of Branch at Office of Chief
(Rank and Position) Quartermaster ARVN
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15 June 1975 To 04 January 1985
Years: 09 Months: 06 Days: 19
+ 12 months under regional strictly control.
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN CONG HOA
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

INTAKE FORM (Two Copies)

Mẫu đơn về lý lịch

HỒ SƠ BỐ LƯU

NAME (Tên tù nhân) : NGUYỄN CÔNG TRÚC
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : November 22 1929 # CHOLON VIETNAM
 (Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) _____ Married (Có lập gia đình) : X
 Tình trạng gia đình

ADDRESS IN VIETNAM : 117 Chánh Hưng street - Phường 9 - Quận 8 - HOCHIMINH City
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
 If Yes (Nếu có): From (Từ) : June 15, 1972 To (Đến): Jan. 04, 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Quối Mau (BIÊN HÒA) - Bù Gia Hấp (PHƯỚC LONG) - Xuân Phước (PHÚ KHÁNH)
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Đi học tại Mỹ): 1- Quartermaster Advanced Course 1960-1961 at Quartermaster School - Fort Lee VA 23801 USA
 2- Army Logistic Management Course at AMAC 1966 Fort Lee. VA 23801 USA
 3- Army Integrated Materiel System 1971 at AMAC Fort Lee VA 23801 USA

VN ARMY (quân-đội VN) Rank (Cấp bậc): Colonel
 VN GOVERNMENT (Trong Chính Phủ VN) Position (Chức vụ): Chief of Branch at Office of Chief Quartermaster Corp-ARVN - Date (năm): 1972 - 1975

APPLICATION FOR C.D.F. (Đã có nộp đơn cho OLP): Yes (Có) : X No (Không): _____
 IV number (Số hồ sơ): 0207008 (0207008)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): None
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết)

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 117 Chánh Hưng Street, Phường 9 Quận 8 HOCHIMINH City VIETNAM

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân-nhân hay Người Bảo Trợ):
NGUYỄN VĂN HÒA 1670 Dequini #7 Saint Laurent Quebec
Phnom

U.S. CITIZEN (Quốc-tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): BROTHER

NAME AND SIGNATURE: Trúc Nguyễn công Trú 117 Chánh Hưng - Phg 9 - Q 8 - TP HCM
 ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) Nguyễn công Trú - địa chỉ như trên

DATE: December 1st 1989
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NGUYEN CONG HOA
1670, Desguis, App. 7
St-Laurent (Quebec) H1L 1M7
CANADA

Families of Vietnamese political prisoners association

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A

DEC 29 1989

382-1711

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request: Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "DP"
____ ODP/Date _____
____ Member's Ir. Letter

4/11/89

how